

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07NT (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	
37	07116078	ĐẶNG NGỌC	HƯNG	03/09/89		5	Năm	
38	07116080	NGUYỄN LÊ THANH	HƯƠNG	27/08/89		✓	✓	V
39	07116083	DƯƠNG ĐÌNH	KHANG	25/08/89		8	Tam	
40	07116087	HUYỀN VĂN	KHÁNH	12/06/89		✓	✓	V
41	07116086	NGUYỄN ĐỨC	KHÁNH	15/12/89		6	Sáu	
42	07116090	ĐÀO MINH	KHOA	26/01/87		3	Ba	
43	07116089	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	14/08/89		6	Sáu	
44	07116091	LÊ VĂN	KỊCH	05/05/88		3	Ba	
45	07116094	LÊ SƠN	LÂM	06/20/88		4	Bốn	
46	07116097	NGUYỄN HỒNG	LÃY	24/05/89		5	Năm	
47	07116101	VÕ TẤN	LINH	20/06/89		4	Bốn	
48	07116104	BÙI THÀNH	LONG	22/12/86		4	Bốn	
49	07116105	NGUYỄN KHẮC	LỘC	10/01/89		4	Bốn	
50	07116110	NGUYỄN MINH	LUÂN	02/05/89		5	Năm	
51	07116111	LÊ TẤN	LỰC	12/08/88		4	Bốn	
52	07116113	NGUYỄN VĂN	LỰC	04/02/89		6	Sáu	
53	07116117	PHẠM HÀ TƯỜNG	LY	05/08/89		5	Năm	
54	07116123	PHẠM THỊ MỸ	NGA	21/02/89		4	Bốn	
55	07116124	VÕ THÀNH	NGHĨA	13/04/89		7	Bảy	
56	07116127	PHAN TRẦN NHƯ	NGOC	21/05/89		6	Sáu	
57	07116128	NGUYỄN TRÍ	NGUYỄN	26/01/89		4	Bốn	
58	07116132	NGUYỄN VĂN	NHÂN	20/02/89		5	Năm	
59	07116137	TRANG THỊ	NHO	01/09/89		6	Sáu	
60	07116140	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	17/11/89		5	Năm	
61	07116139	PHẠM THỊ	NHUNG	24/05/88		3	Ba	
62	07116142	TRẦN MINH	NHƯT	17/10/86		5	Năm	
63	07116143	ĐOÀN CHÍ	NIỆM	16/05/89		4	Bốn	
64	07126145	VÕ MINH	PHỤNG	/07/87		4	Bốn	
65	07116151	LÊ VŨ VIỆT	PHƯƠNG	21/02/89		5	Năm	
66	07116150	NGUYỄN TRI	PHƯƠNG	06/04/89		5	Năm	
67	07116155	LÊ MINH	QUANG	25/11/89		✓	✓	V
68	07116156	TRINH NGỌC BẢO	QUỐC	22/08/89		6	Sáu	
69	07116158	ĐẶNG THÀNH PHÚ	QUỖI	07/05/88		5	Năm	
70	07116162	VÕ HOÀNG TRỌNG	SANG	08/11/88		3	Ba	
71	07116163	NGUYỄN TIẾN	SÂM	06/02/89		6	Sáu	
72	07116165	HỒ HOÀI	SƠN	18/02/89		5	Năm	
73	07116168	NGUYỄN VĂN	TÁ	20/08/89		4	Bốn	
74	07116169	LÊ TẤN	TÀI	27/05/87		✓	✓	V

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07NT (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 3							
STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số
75	07116170	NGUYỄN NHÂN	TÂM	03/12/89			4
76	07116171	TRƯƠNG THANH	TÂM	15/01/89			5
77	07116172	LÊ DUY	TÂN	16/12/88			

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 65 Số bài: 65 Số tờ: 65

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1
BUI TRANG PHUONG NAM

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn TARC

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

ThS. Hoàng Mỹ Tâm



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07NY (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi C200

Trang 1

STT	Hà Số	Họ và Tên	ANH	Ng/Sinh	SĐT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07141020	TRƯƠNG NGỌC	ANH	29/04/89			7	Bảy
2	07141021	VŨ THỊ VÂN	ANH	04/07/89			7	Bảy
3	07141022	PHAM NGỌC	ÂN	02/01/89			4	Bốn
4	07141023	VƯƠNG QUỐC	BẢO	30/09/89			5	Năm
5	07141028	BÙI THỊ KIM	CƯƠNG	26/04/88			4	Bốn
6	07141034	LÊ HỒNG	DUYÊN	25/10/88			4	Bốn
7	07141001	BÙI CHÍ	ĐÔNG	14/10/89			4	Bốn
8	07141035	MAI	FILLE	22/01/88			5	Năm
9	07141036	PHAN HỒNG	GÃM	/ /88			4	Bốn
10	07141037	NGUYỄN THANH	GIÁU	07/01/89			4	Bốn
11	07141002	NGUYỄN CHÍ	HẢI	13/06/88			4	Bốn
12	07141038	NGUYỄN TẤN THUẬN	HẢI	20/02/89			4	Bốn
13	07141042	LÊ TRỌNG	HIẾU	20/05/88			6	Sáu
14	07141044	NGUYỄN THỊ XUÂN	HIẾU	19/10/89			7	Bảy
15	07141045	TRINH XUÂN	HIẾU	31/03/89			6	Sáu
16	07141049	NGUYỄN MINH	HÙNG	28/08/89			7	Bảy
17	07141052	NGHIÊM HÀ NGUYỄN	KHOA	04/06/89			6	Sáu
18	07117064	TRẦN VĂN	KHƯƠNG	25/09/89			6	Sáu
19	07141053	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	06/05/89			5	Năm
20	07141004	NGUYỄN THỊ HỒNG	LÊ	18/06/89			4	Bốn
21	07141056	NGUYỄN PHAM YẾN	LINH	18/08/89			6	Sáu
22	07141111	VŨ NGỌC	LINH	08/07/89			7	Bảy
23	07141058	LÊ THỊ KIM	LỘC	02/10/89			7	Bảy
24	07141005	HOÀNG THỊ	LƯỢT	01/05/89			4	Bốn
25	07141060	TRẦN MINH	MÃN	/ /89			4	Bốn
26	07141420	PHAM KIM	NGÂN	25/01/89			4	Bốn
27	07141063	TRINH HỒNG	NGỌC	06/08/89			7	Bảy
28	07141064	PHAN TRONG	NGUYỄN	/ /87			4	Bốn
29	07141008	TRẦN KHÔI	NGUYỄN	11/04/88			5	Năm
30	07141068	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	10/09/88			6	Sáu
31	07117107	VŨ THỊ HỒNG	NHUNG	03/10/89			3	Ba
32	07141069	HỒ THỊ MỸ	NƯỞNG	10/05/89			4	Bốn
33	07141070	NGUYỄN DIỆU	OANH	08/08/87			4	Bốn
34	07141009	NGUYỄN MINH	OANH	22/03/88			5	Năm
35	07141072	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	16/10/85			5	Năm
36	07141073	TRẦN HOÀNG	PHÚC	13/12/89			5	Năm

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07NY (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07141011	TRẦN VĂN	PHƯỚC	22/04/85		5	Năm
38	07141077	VÕ THỊ NGỌC	QUYẾN	30/04/89		4	Bốn
39	07141078	LÊ HẢI	QUYNH	25/04/89		6	Sáu
40	07141081	NGUYỄN TẤN	TÀI	30/10/88		5	Năm
41	07141082	TRẦN THỊ NGỌC	THẠCH	10/04/88		6	Sáu
42	07141085	LƯƠNG VĂN	THÂN	10/03/87		3	Ba
43	07141086	NGUYỄN XUÂN TRUNG	THU	14/09/89		5	Năm
44	07141013	NGUYỄN NỮ TRANG	THÙY	02/12/89		4	Bốn
45	07141089	NGÔ THỊ HỒNG	THƯƠNG	04/12/88		4	Bốn
46	07141091	TRẦN THANH	TOÀN	15/10/89		4	Bốn
47	07141092	LÊ HUYỀN	TRANG	29/09/87		5	Năm
48	07141093	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	28/08/89		4	Bốn
49	07162027	ĐẶNG LÊ BẢO	TRÂM	30/08/89		6	Sáu
50	07141098	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	03/06/89		4	Bốn
51	07141097	VÕ MINH	TRUNG	11/04/86		3	Ba
52	07141100	ĐỖ NGỌC	TUẤN	02/07/88		5	Năm
53	07141014	NGUYỄN SƠN	TÙNG	17/02/89		4	Bốn
54	07141015	TRANG NGỌC THANH	TÙNG	11/03/89		4	Bốn
55	07141104	TRẦN NGUYỄN KIM	TUYẾN	28/08/89		5	Năm
56	07141016	NGUYỄN THẢO	UYÊN	16/07/89		7	Bảy
57	07141105	NGUYỄN THỊ	UYÊN	10/05/89		5	Năm
58	07141017	NGÔ THỊ THU	VÂN	01/05/89		4	Bốn
59	07141106	DIỆP QUỐC	VIỆT	13/01/89		4	Bốn
60	07141110	NGUYỄN VĂN	VŨ	20/11/89		4	Bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 63 Số bài: 53 Số tờ: 53

Ngày 05 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2:

Xác nhận của bộ môn: TAKC

Cán bộ chấm thi 1:

Cán bộ chấm thi 2: _____

ThS. Co My Ngoc

Duong My Thuan



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07NY (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi R0204 C200

Trang 1							
STT	Hà SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07117064	TRẦN VĂN KHƯƠNG	25/09/89			6	Sau

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 1 Số bài: 1 Sở từ: 1

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn TAKC

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2 _____

TS. Lê Mỹ Nga



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07VT (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	BÌNH	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07156003	LÊ THỊ THANH	BÌNH	06/11/89		✓		
2	07156014	VÕ THỊ	HIỀN	11/11/89		HO	5	Nam
3	07156016	NGUYỄN THỊ	HIẾU	08/05/88		AD	5	Nam
4	07156017	TRẦN QUANG	HUY	25/05/89		Nguyen	5	Nam
5	07156020	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	KIỀU	15/06/89		Thao	6	Sau
6	07156021	NGUYỄN THỊ THÚY	LIÊU	21/03/89		Thuy	6	Sau
7	07156023	LÂM THỊ THANH	LOAN	30/03/89		Thanh	6	Sau
8	07156024	NGUYỄN THỊ NGOC	MAT	20/12/89		Nguyen	6	Sau
9	07156025	TRẦN THỊ MINH	NGHĨA	02/07/89		Minh	5	Nam
10	07156029	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	01/12/89		Nhi	5	Nam
11	07156031	NGUYỄN VƯƠNG	QUỐC	20/04/89		Nguyen	4	Bon
12	07156033	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	06/08/88		Thy	5	Nam
13	07156034	HOÀNG TRỌNG	QUYNH	12/10/89		Truong	4	Bon
14	07156036	HỒ LÊ	TÂN	13/09/89		Le	5	Nam
15	07156038	NGUYỄN THỊ	THẢO	01/01/89		Thao	5	Nam
16	07156037	PHẠM NGỌC	THẢO	11/08/88		Pham	4	Bon
17	07156040	CAO ANH	THỊ	22/02/89		Anh	5	Nam
18	07156046	NGUYỄN THANH	TUÂN	24/12/88		Thanh	5	Nam
19	07156049	BÙI THỊ HOÀNG	VỊ	03/12/89		Bui	5	Nam
20	07156051	LÊ THỊ KIM	YẾN	23/06/89		Kim	5	Nam

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 19 Số bài: 19 Số tờ: 19

Ngày tháng năm 200__

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn Văn Tạng

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Ngọc Trâm

Xác nhận của bộ môn TAKC

Cán bộ chấm thi 1

Đương Mỹ Tâm

Cán bộ chấm thi 2

ThS. Tạ Mỹ Nga

ThS. Tạ Mỹ Nga



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07OT (Nhóm Thi 3) - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi HD204

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	TÀI	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07154078	PHAN MINH	TÀI	03/02/89		<i>Phan Minh</i>	5	Nam
2	07154035	TRƯƠNG TẤN	TÀI	10/10/87		<i>Trương Tấn</i>	4	Bon
3	07154036	NGUYỄN THUẬN	TÂM	18/08/89		<i>Nguyễn Thuận</i>	5	Vàng
4	07154079	BÙI HỒNG	TÂN	18/01/84		<i>Bùi Hồng</i>	5	Nam
5	07154080	BÙI QUANG	TÂN	02/01/89		<i>Bùi Quang</i>	6	Sau
6	07154037	TRỊNH ĐỖ THANH	THAI	21/10/89		<i>Trịnh Đỗ Thanh</i>	3	Ba
7	07154038	NGUYỄN ĐỨC	THANH	01/03/89		<i>Nguyễn Đức</i>	2	Hai
8	07154083	NGUYỄN QUỐC	THANH	20/02/89		<i>Nguyễn Quốc</i>	5	Nam
9	07154084	ĐẶNG TIẾN	THẮNG	24/02/89		<i>Đặng Tiến</i>	4	Bon
10	07154085	ĐÀO VĂN	THẦU	04/05/88		<i>Đào Văn</i>	3	Ba
11	07154039	LÊ DƯƠNG PHƯỚC	THỊNH	26/06/87		<i>Lê Dương Phước</i>	4	Bon
12	07154040	PHẠM HÙNG	THUẬN	04/03/89		<i>Phạm Hùng</i>	3	Ba
13	07154086	LÊ MINH	THỨC	16/02/89		<i>Lê Minh</i>	4	Bon
14	07154041	ĐỖ XUÂN	THƯƠNG	05/03/88		<i>Đỗ Xuân</i>	4	Bon
15	07154087	ĐỖ LƯU	TIẾN	18/12/89		<i>Đỗ Lưu</i>	4	Bon
16	07154042	LÊ SƠN	TÔNG	06/03/89		<i>Lê Sơn</i>	5	Nam
17	07154088	NGUYỄN VIỆT	TRUNG	20/06/87		<i>Nguyễn Việt</i>	4	Bon
18	07154043	TRƯƠNG HOÀNG	TRUNG	25/05/89		<i>Trương Hoàng</i>	4	Bon
19	07154089	TRẦN HỮU	TRƯỜNG	15/02/89		<i>Trần Hữu</i>	5	Nam
20	07154044	PHẠM THANH	TÚ	06/05/88		<i>Phạm Thanh</i>	3	Ba
21	07154090	NGUYỄN	TUẦN	06/01/89		<i>Nguyễn</i>	5	Nam
22	07154045	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	TUẦN	21/12/89		<i>Nguyễn Hoàng Nhật</i>	5	Nam
23	07154046	NGUYỄN THIÊN	TUẦN	09/03/88		<i>Nguyễn Thiên</i>	4	Bon
24	07154095	TRẦN VĂN	TUẦN	12/07/86		<i>Trần Văn</i>	3	Ba
25	07154096	TRIỆU THANH	TÙNG	21/04/87		<i>Triệu Thanh</i>	3	Ba
26	07154092	VÕ BÀ	TÙNG	12/09/88		<i>Võ Bà</i>		Vàng
27	07154093	PHẠM VĂN	TUYỀN	28/10/85		<i>Phạm Văn</i>	5	Nam
28	07154047	NGUYỄN CHÍ	VEN	/ / 89		<i>Nguyễn Chí</i>	4	Bon
29	07154048	ĐẶNG	VINH	02/04/89		<i>Đặng</i>	4	Bon

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 27 Số bài: 27 Số tờ: 28

Ngày 29 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *Phan Minh*

Cán bộ coi thi 2 *Nguyễn Đức*

Nguyễn Đức

Nguyễn Đức

Xác nhận của bộ môn *TAKC*

Cán bộ chấm thi 1 *Nguyễn Đức*

Cán bộ chấm thi 2 *Nguyễn Đức*

Nguyễn Đức

Nguyễn Đức

ThS. *Nguyễn Đức*



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07OT (Nhóm Thi 3) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi HD203

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	SĐT	Chữ ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07154019	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	25/04/89		5	Nam
2	07154064	PHẠM QUANG	LIÊM	10/12/85		4	Bon
3	07154020	LINH VÂN	LỢI	21/10/88		4	Bon
4	07154021	VŨ THÀNH	LUÂN	28/06/89		4	Bon
5	07154022	PHẠM VĂN	LUÂN	20/10/89		5	Nam
6	07154023	NGUYỄN TÂN	LỰC	16/06/88		5	Nam
7	07154066	NGUYỄN NGỌC	MINH	26/01/89		4	Bon
8	07154024	HỒ HOÀNG	NAM	17/11/89		✓	✓
9	07154067	HUỶNH VĂN	NAM	20/03/89		5	Nam
10	07154068	VŨ QUANG	NGHĨA	02/01/90		4	Bon
11	07154069	NGUYỄN THÁI	NHẬT	13/04/89		4	Bon
12	07154070	PHẠM HUỶNH	NIỆM	30/03/89		5	Nam
13	07154071	NGUYỄN VĂN	NIÊN	26/10/87		4	Bon
14	07154025	HOÀNG TIẾN	PHÚ	28/03/89		4	Bon
15	07154072	NGUYỄN DANH	PHÚ	21/12/88		5	Nam
16	07154026	NGÔ VĂN	PHÚC	18/10/88		5	Nam
17	07154097	PHẠM HỮU	PHƯỚC	10/02/88		4	Bon
18	07154029	ĐÌNH VĂN	QUANG	15/05/88		5	Nam
19	07154027	TRẦN MINH	QUANG	01/01/89		4	Bon
20	07154028	TRẦN THANH	QUANG	1 / 87		5	Nam
21	07154073	NGÔ ĐÌNH	QUỐC	02/09/89		5	Nam
22	07154030	NGUYỄN LÊ PHÚ	QUÝ	15/12/89		3	Ba
23	07154074	NGUYỄN NGỌC	QUÝ	26/07/88		4	Bon
24	07154075	LÝ CHÍ	QUYÊN	24/04/88		5	Nam
25	07154031	NGUYỄN MINH	SANG	26/05/89		5	Nam
26	07154032	ĐÌNH VĂN	SOÀN	23/04/89		5	Nam
27	07154033	TRẦN THẾ	SONG	07/07/88		4	Bon
28	07154077	NGUYỄN THÀNH	SON	13/06/88		3	Ba
29	07154076	PHẠM HẢI	SON	20/09/88		4	Bon
30	07154034	NGUYỄN MINH	TÀI	21/02/89		6	Sau

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 29 Số bài: 29 Số tờ: 29

Ngày 29 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn TACC

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07OT (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi HD202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	ANH	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07154051	TRẦN ĐỨC	ANH	01/03/89			5	Nam
2	07154050	TRƯƠNG BẢO	ANH	23/02/89			3	Ba
3	07154001	LÂM QUỐC	BẢO	04/05/87			5	Nam
4	07154053	NGUYỄN TUẤN	BÌNH	02/05/87			5	Nam
5	07154002	NGUYỄN TRƯỜNG	CANG	29/01/89			4	Bôn
6	07154054	LÊ DƯƠNG ĐÌNH	CHƯƠNG	22/04/86			3	Ba
7	07154003	THÁI SỬ	CƠ	1 / 89			4	Bôn
8	07154004	HÀ QUỐC	CƯƠNG	19/10/86			4	Bôn
9	07154005	NGUYỄN TẤN	DIỆP	17/07/89			5	Nam
10	07154006	NGUYỄN QUỐC	DŨNG	01/02/89			2	Hai
11	07154056	LÊ ANH	DUY	06/12/86			✓	✓
12	07154057	NGUYỄN VĂN	ĐÀI	06/11/89			4	Bôn
13	07154008	PHẠM THÀNH	ĐÀI	01/01/89			5	Nam
14	07154009	TRẦN QUỐC	ĐẠT	15/02/89			4	Bôn
15	07154010	ĐÌNH VĂN	ĐỆ	22/08/89			4	Bôn
16	07154058	TẢO VĂN	ĐỆ	21/02/89			4	Bôn
17	07154011	TRẦN QUỐC	ĐÌNH	15/02/89			6	Sáu
18	07154012	LÊ ĐÌNH	HÀ	20/06/89			4	Bôn
19	07154015	LÂM VINH	HẢI	04/04/88			4	Bôn
20	07154013	NGUYỄN NGỌC	HẢI	25/04/89			4	Bôn
21	07154059	TRẦN VINH	HẢO	27/08/89			4	Bôn
22	07154060	ĐỖ ĐÌNH	HÒA	15/01/89			5	Nam
23	07151012	NGUYỄN QUỐC	HÒA	25/11/87			4	Bôn
24	07154016	NGUYỄN CHÍ	HỘI	09/07/89			5	Nam
25	07154061	ĐỖ BÁ	HÙNG	05/03/89			5	Nam
26	07154062	NGUYỄN HỒ TIẾN	HÙNG	01/10/89			5	Nam
27	07154017	NGUYỄN TẤN	HÙNG	24/03/89			3	Ba
28	07124045	VŨ ĐÌNH	KHAI	11/07/87			5	Nam
29	07154063	ĐỖ THANH	KIỂM	24/07/88			4	Bôn
30	07154018	VÕ NHƯ	LAI	24/07/88			4	Bôn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 29 Số bài: 29 Số tờ: 29

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn TAKE

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07QL (Nhóm Thi 3) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi HD303

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SĐT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07124071	LA CÔNG	MINH	06/09/88		5	Nam
2	07124073	TRẦN QUANG	NAM	27/11/87		5	Nam
3	07124072	TRƯƠNG CÔNG	NAM	20/02/88		2	Hai
4	07124074	NGUYỄN XUÂN	NAM	10/06/89		4	Bon
5	07124077	ĐẶNG THỊ	NGÂN	14/05/89			
6	07124075	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	23/06/88		5	Nam
7	07124078	TRẦN THU	NGÂN	16/04/89		5	Nam
8	07124076	VÕ THỊ KIM	NGÂN	25/06/89		5	Nam
9	07124079	PHẠM HỮU	NGHĨA	27/07/87		5	Nam
10	07124081	NGÔ THỊ HỒNG	NHUNG	03/10/88		4	Bon
11	07124083	LÂM THỊ HUỖN	NHƯ	02/09/89		4	Bon
12	07124085	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	10/06/89		5	Nam
13	07124147	HUỖNH KIM	PHÁT	19/09/88		6	Sau
14	07124086	HỒ NGỌC HOÀNG	PHI	28/06/88		4	Bon
15	07124088	ĐINH HOÀNG	PHONG	28/05/89		5	Nam
16	07124087	TRƯƠNG HOÀI	PHONG	19/05/89		6	Sau
17	07124089	NGUYỄN ĐÌNH	PHÚ	15/12/85		4	Bon
18	07124091	CAO DUY	PHƯƠNG	23/07/88		5	Nam
19	07124092	NGUYỄN DUY	PHƯƠNG	06/08/89		4	Bon
20	07124094	LÊ THỊ KIM	PHƯƠNG	22/12/89		5	Nam
21	07124095	NGUYỄN HỒNG	QUÍ	06/11/89		4	Bon
22	07124097	NGUYỄN THỊ	QUÝ	02/11/89		5	Nam
23	06124101	TRẦN THỊ	SÁU	25/05/88			
24	07124098	LÊ DUY	SƠN	27/07/89		5	Nam
25	07124099	TRẦN THANH	SƠN	08/11/87		5	Nam
26	07124101	PHẠM MINH	TÀI	21/07/88		5	Nam
27	07124103	BÙI NHỰT	TÂN	02/11/88		6	Sau
28	07124104	NGUYỄN VĂN	TÂY	16/02/88		5	Nam
29	07124105	NGUYỄN THỊ	THANH	09/03/88		5	Nam
30	07124106	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	16/06/88		7	Bay
31	07124107	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	23/07/89		5	Nam
32	07124108	LẠI THU	THẢO	20/05/89		6	Sau
33	07124109	DƯƠNG VĂN	THẦU	14/06/87		4	Bon
34	07124110	NGUYỄN THỊ	THÊM	02/01/88		5	Nam
35	07124112	BÙI LƯƠNG MAI	THỊ	15/12/89		5	Nam
36	07124111	VÕ THỊ KIM	THỊ	20/04/89		5	Nam